IDICO-URBIZ **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO**

Thời gian: từ 01/03/2025 đến 31/03/2025

Bộ phận: Môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG (GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH NGÀY)

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO_2/l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH_4 (mg/l)	Nhiệt độ (^oC)	Lưu lượng đầu vào 1 (m^3/h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m^3/h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m^3/h)	Lưu lượng đầu ra (m^3/h)	GHI CHÚ (báo vượt)
01/03/2025	37,01	10,01	37,69	7,38	0,19	30,58	0,14	159,24	103,67	221,04	-
02/03/2025	38,73	11,52	39,22	7,37	0,18	30,70	0,15	83,31	80,19	145,90	-
03/03/2025	35,40	7,58	35,92	7,41	0,17	30,42	0,15	139,07	59,90	168,42	-
04/03/2025	33,67	7,20	34,09	7,36	0,17	30,44	0,15	151,24	82,26	195,94	-
05/03/2025	36,56	8,68	37,07	7,42	0,18	30,77	0,17	152,60	95,48	207,98	-
06/03/2025	37,54	18,06	37,89	7,47	0,22	31,05	0,15	152,16	88,14	200,53	-
07/03/2025	38,50	6,90	38,87	7,49	0,21	31,12	0,14	136,31	107,48	205,71	-
08/03/2025	39,55	7,41	39,94	7,47	0,20	31,24	0,15	141,48	93,68	197,60	-
09/03/2025	37,95	5,66	38,38	7,53	0,20	31,10	0,16	85,88	83,37	148,62	-
10/03/2025	31,77	5,89	31,28	7,57	0,43	30,83	0,15	99,96	57,44	136,63	-
11/03/2025	21,78	4,40	21,17	7,39	0,21	30,87	0,15	105,63	79,99	159,27	-
12/03/2025	25,26	5,12	24,57	7,35	0,22	31,04	0,15	130,85	82,01	179,83	-
13/03/2025	29,58	5,46	28,79	7,34	0,21	31,01	0,16	136,30	81,90	183,51	-
14/03/2025	32,35	4,89	31,45	7,39	0,18	31,33	0,15	149,16	87,80	198,87	-
15/03/2025	33,37	4,99	32,57	7,46	0,16	31,63	0,16	144,62	82,09	190,41	-
16/03/2025	32,83	5,82	31,91	7,53	0,16	31,67	0,15	104,03	60,85	149,15	-
17/03/2025	30,77	4,88	29,95	7,50	0,14	31,44	0,16	107,51	74,97	154,92	-
18/03/2025	29,34	4,53	28,52	7,50	0,13	31,53	0,15	137,48	81,88	182,44	-
19/03/2025	32,87	3,95	31,98	7,49	0,12	31,80	0,17	143,77	82,16	191,19	-

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO_2/l)	**TSS (mg/l)**	**Độ màu (Pt-Co)**	**pH**	**N-NH_4 (mg/l)**	**Nhiệt độ (^oC)**	**Lưu lượng đầu vào 1 (m^3/h)**	**Lưu lượng đầu vào 2 (m^3/h)**	**Lưu lượng đầu vào 3 (m^3/h)**	**Lưu lượng đầu ra (m^3/h)**	**GHI CHÚ (báo vượt)**
20/03/2025	35,35	4,44	34,41	7,51	0,12	31,71	0,15	143,26	81,98	189,84	-
21/03/2025	36,40	5,40	35,46	7,50	0,12	31,79	0,15	139,77	82,26	186,77	-
22/03/2025	35,77	5,03	34,80	7,42	0,11	31,84	0,15	150,16	91,64	204,58	-
23/03/2025	33,56	12,32	32,64	7,49	0,11	31,81	0,14	66,01	84,94	132,19	-
24/03/2025	34,54	7,93	33,60	7,53	0,11	31,45	0,15	106,56	71,11	151,05	-
25/03/2025	34,17	3,78	33,30	7,49	0,11	31,05	0,15	112,47	93,05	174,41	-
26/03/2025	34,33	4,35	33,47	7,47	0,12	30,71	0,15	125,64	81,81	175,50	-
27/03/2025	23,67	5,29	22,82	7,49	0,12	30,77	0,14	112,51	94,93	177,72	-
28/03/2025	24,15	4,65	23,21	7,47	0,11	31,21	0,15	135,47	86,71	184,63	-
29/03/2025	23,62	5,01	22,77	7,51	0,11	31,61	0,15	139,28	82,22	188,41	
30/03/2025	24,25	4,14	23,37	7,57	0,11	31,79	0,15	87,90	81,51	147,55	
31/03/2025	21,12	3,94	20,43	7,59	0,11	31,58	0,16	106,33	77,89	157,04	-
QCVN 40:2011/BTNMT Cột B (Kq=0.9,Kf=0.9)	**121.5**	**81**	**150**	**5.5 - 9**	**8.1**	**40**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**